TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tẻo;

Bà Lê Thị Sinh Phương.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày: 23/01/1996, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Lê Thị N2; có vợ Nguyễn Thị Ú và 01 người con; tiền án, tiền sự: không có. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022, chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Phan Trường M, sinh ngày: 10/12/2000, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Phan Văn T và bà

Lê Thị M1; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022, chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T1, sinh ngày: 01/5/2001, tại: tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022, chuyển sang tạm giam đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày: 07/09/2003, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Khu phố T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022, chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Văn H1, sinh ngày: 01/01/1987; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị R1; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 22/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 08/9/2009. Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2022, chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

6. Nguyễn Văn T4, sinh ngày: 11/9/2001; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện B bắt quả tang Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4 vận chuyển 10.480 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng.

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, Nguyễn Văn N đang ở nhà tại ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh thì có một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực cửa khẩu "Mộc Bài" mà N đã quen trước đó, gọi điện thoại thuê N vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu số lượng lớn với tiền công là 2.100.000 đồng, N đồng ý. Sau đó, N thuê Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T4 cùng tham gia vận chuyển với giá tiền công Nho chia đều cho 06 người là 350.000 đồng/1 chuyến, thì M, T1, H1, H và T4 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 70L1-789.70 chở T4, M điều khiển xe mô tô biển số 70F1-948.76, T1 điều khiển xe mô tô Dream không biển số, H1 điều khiển xe mô tô biển số 70H6-2807 và H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-855.32 cùng nhau đi đến khu vực bãi đất trống thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh để nhận 10.480 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, người đàn ông này chất sẵn thuốc lá lên xe Wave màu đỏ, không biển số và cho bị can T4 mượn vận chuyển thuốc lá, những người còn lại phụ người đàn ông này chất thuốc lá điếu ngoại nhập lậu lên 05 xe mô tô còn lại. sau đó, N, M, T1, H1, H và T4 cùng nhau điều khiển xe mô tô chở thuốc lá điếu ngoại nhập lậu đến khu vực đường G thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Cảnh sát kinh tế Công an huyện B bắt quả tang.

Qua kiểm tra, phát hiện: Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 70L1-789.70 vận chuyển 2.000 bao thuốc lá điếu gồm 1.500 bao hiệu Oris và 500 bao hiệu Ashford; Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô không biển số (xe mượn của bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh) vận

chuyển 2.000 bao thuốc lá điếu gồm 1.500 bao hiệu Oris và 500 bao hiệu Indigo; Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-855.32 vận chuyển 1.500 bao thuốc lá điếu gồm 1.000 bao hiệu Mond và 500 bao hiệu Oris; Phan Trường M điều khiển xe mô tô biển số 70F1-948.76 vận chuyển 1.990 bao thuốc lá điếu gồm 1.290 bao hiệu Tradition, 500 bao hiệu Mond, 100 bao hiệu Canyon, 90 bao hiệu Indigo và 10 bao hiệu Ashford; Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô biển số 70H6-2807 vận chuyển 1.500 bao thuốc lá điếu hiệu Oris; Nguyễn Văn T4 điều khiển xe mô tô không biển số (xe do người đàn ông thuê vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu, cung cấp) vận chuyển 1.490 bao thuốc lá điếu gồm 500 bao hiệu Mond, 490 bao hiệu Oris và 500 bao hiệu Ashford.

Tại kết luận giám định số: 407/KL-KTHS ngày 29/3/2023, của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 70H6-2807 có số khung, số máy không bị đục xóa.

- Xe mô tô Honda Dream, màu nâu không biển số có số khung, số máy không bị đục xóa.

- Xe mô tô SUZUKI-SATRIA, màu trắng, biển số 70L1-789.70 có số khung, số máy không bị đục xóa.

- Xe mô tô Wave, màu đỏ không biển số có số khung, số máy bị đục xóa, không xác định được số nguyên thủy.

- Xe mô tô SUZUKI-SATRIA, màu đỏ, biển số 70F1-855.32 có số khung, số máy không bị đục xóa.

- Xe mô tô HONDA Future, màu trắng, biển số 70F1-948.76 có số khung, số máy không bị đục xóa.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSBC ngày 22 tháng 5 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4, về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H1 từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Trường M từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

4. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T1 từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

5. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

6. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T4 từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo qui định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4 không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Ú *trình bày*: Xe mô tô SUZUKI-SATRIA, màu trắng, biển số 70L1-789.70 (đã qua sử dụng) do bà mua và đứng tên, là phương tiện sử dụng trong gia đình, việc bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà không biết, xin Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị T5 *đã khai*: Xe mô tô Honda Dream, màu nâu, không biển số (đã qua sử dụng) là của bà mua của người khác nhưng chưa sang tên, bà có cho bị cáo T1 mượn sử dụng cá nhân nhưng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà không biết nên xin được nhận lại xe, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh: Qua điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4 có hành vi dùng xe mô tô vận chuyển thuê 10.480 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu để nhận tiền công 2.100.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù

hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4 phạm tội "Vận chuyển hàng cấm", với tình tiết định khung là "Thuốc lá điếu nhập lậu từ 4.500 bao trở lên" được qui định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 48/CT-VKSBC ngày 22 tháng 5 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo qui định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bản thân của các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm nên cần nghiêm trị. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: Trong vụ án này, các bị cáo thống nhất ý chí thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể từng người nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội đã thực hiện. Trong đó:

- Đối với bị cáo N là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 70L1-789.70 vận chuyển 2.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Đối với các bị cáo H1 điều khiển xe mô tô biển số 70H6-2807 vận chuyển 1.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu; bị cáo T1 điều khiển xe mô tô không biển số vận chuyển 2.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu; bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-855.32 vận chuyển 1.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu; bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 70F1-948.76 vận chuyển 1.990 bao thuốc lá điếu nhập lậu; bị cáo T4

điều khiển xe mô tô không biển số vận chuyển 1.490 bao thuốc lá điếu nhập lậu, chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 22/12/2006, bị cáo H1 đã bị xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", mặc dù bị cáo H1 đã chấp hành xong nhưng không biết lấy đó lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

[6] Áp dụng hình phạt:

Hình phạt chính: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ, các bị cáo biết rõ việc vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phạt miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ, các bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật Dân sự.

- Đối với 10.480 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm 5.490 bao hiệu Oris; 1.010 Ashford; 2.000 bao hiệu Mond; 590 bao hiệu Indigo; 100 bao hiệu Canyon; 1.290 bao hiệu Tradition là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 70H6-2807 (số khung LLCLXN3B20011485, số máy 1P52FMH-3*10443314*) đã qua sử dụng, của bị

cáo H1 mua của người khác, bị cáo H1 dùng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô Wave, màu đỏ không biển số; không giấy tờ hợp pháp; có số khung, số máy bị đục xóa, không xác định được số nguyên thủy nên giao cho Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh xử lý theo qui định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô SUZUKI-SATRIA, màu đỏ, biển số 70F1-855.32 (số khung MH8DL11AZMJ234483, số máy CGA1-ID234491), đã qua sử dụng, của bị cáo H, bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô HONDA Future, màu trắng, biển số 70F1-948.76 (số khung RLHJC7651NY127887, số máy JC90E-0275708) đã qua sử dụng, của bị cáo M, bị cáo M dùng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô Honda Dream, màu nâu, không biển số (số khung VPJPCG012PJ*010872*, số máy VPJL1P50FMG*010872), đã qua sử dụng, của bà Nguyễn Thị Thanh m của người khác, bị cáo T1 mượn sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà T5 không biết, không có lỗi nên trả lại cho bà T5.

- Đối với xe mô tô SUZUKI-SATRIA, màu trắng, biển số 70L1-789.70 (số khung MH8DL11AZLJ219571, số máy CGA1-ID219694), đã qua sử dụng, do bà Nguyễn Thị Ú đứng tên, là phương tiện sử dụng trong gia đình, việc bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà Ú không biết, không có lỗi nên trả lại cho bà Ú.

- Đối với người đàn ông thuê Nguyễn Văn N và các bị cáo khác vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và người đàn ông giao thuốc lá điếu nhập lậu cho các bị cáo vận chuyển, do không rõ nhân thân lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4 phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Trường M 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T1 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T4 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 10.480 bao thuốc lá điếu gồm: 5.490 bao hiệu Oris; 1.010 Ashford; 2.000 bao hiệu Mond; 590 bao hiệu Indigo; 100 bao hiệu Canyon; 1.290 bao hiệu Tradition.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 70H6-2807 (số khung LLCLXN3B20011485, số máy 1P52FMH-3*10443314*) đã qua sử dụng, của bị cáo Nguyễn Văn H1; 01 xe mô tô SUZUKI-SATRIA, màu đỏ, biển số 70F1-855.32 (số khung MH8DL11AZMJ234483, số máy CGA1-ID234491), đã qua sử dụng, của bị cáo Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô HONDA Future, màu trắng, biển số 70F1-948.76 (số khung RLHJC7651NY127887, số máy JC90E-0275708) đã qua sử dụng, của bị cáo Phan Trường M.

- Trả lại: 01 xe mô tô Honda Dream, màu nâu, không biển số (số khung VPJPCG012PJ*010872*, số máy VPJL1P50FMG*010872), đã qua sử dụng, cho bà Nguyễn Thị T5; 01 xe mô tô SUZUKI-SATRIA, màu trắng, biển số 70L1-789.70 (số khung MH8DL11AZLJ219571, số máy CGA1-ID219694), đã qua sử dụng, cho bà Nguyễn Thị Út .

- 01 xe mô tô Wave, màu đỏ không biển số; không giấy tờ hợp pháp; có số khung, số máy bị đục xóa, không xác định được số nguyên thủy nên giao cho Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh xử lý theo qui định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Trường M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị Ú được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Nguyễn Thị T5 được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh

Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trang Thái Châu